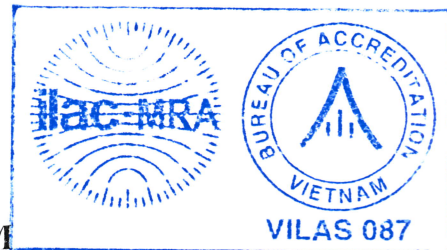




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Số: 19/2018

NGUỒU TẮT

(*Radix Achyranthis bidentatae*)

SKS: CV 0118 074.02

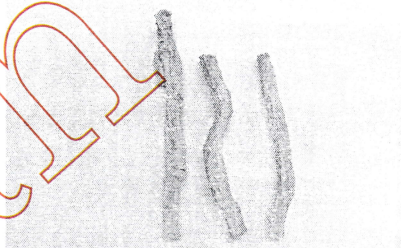
Dược liệu là rễ đã phơi, sấy khô của cây Nguru tất (*Achyranthes bidentata* blume), họ Rau dền (*Amaranthaceae*).

I. Mục đích sử dụng

Dược liệu chuẩn phòng thí nghiệm Nguru tất (SKS: CV 0118 074.02) được sử dụng trong các phép thử soi bột, vi phẫu và định tính.

II. Mô tả

Rễ hình trụ, đường kính 0,5 cm đến 1,0 cm. Đầu trên mang vết tích của góc thân, đầu dưới thuôn nhỏ. Mặt ngoài màu vàng nâu, có nhiều nếp nhăn dọc nhỏ và vết tích của rễ con.



III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với dược liệu chuẩn Nguru tất (Nguồn gốc: Viện Kiểm Nghiệm thuốc và thực phẩm Trung ương Trung Quốc, SKS: 121066-201407) và chất chuẩn acid oleanolic (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm Trung ương Trung Quốc, SKS: 110709 - 200304), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-DD/074.02.

1. Vi phẫu

: Thể hiện các đặc điểm vi phẫu của Nguru tất như mô tả trong ĐĐVN V.

2. Bột

: Thể hiện các đặc điểm bột của Nguru tất như mô tả trong ĐĐVN V.

3. Định tính

A. Phản ứng hóa học

: Thể hiện phản ứng hóa học của Nguu tất như mô tả trong ĐĐVN V.

B. Phương pháp sắc ký lớp mỏng

- Phương pháp 1

: Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu acid oleanolic.

- Phương pháp 2

: Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu Nguu tất.

4. Độ ẩm

: 8,1 %

Phương pháp sấy

5. Tro toàn phần

: 6,8 %

6. Tạp chất

: Không có

7. Chất chiết được trong dược liệu

: 7,2 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dùng n-butanol bão hòa nước làm dung môi.

IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng

V. Bảo quản

Nhiệt độ 25 ± 5 °C, độ ẩm ≤ 75 %.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	11/2019	<i>Ngaz</i>
10/2019	11/2020	<i>Ngaz</i>
11/2020	11/2021	<i>Ngaz</i>
11/2021	11/2022	<i>Ngaz</i>
11/2022	11/2023	<i>Ngaz</i>
11/2023	11/2024	<i>Ngaz</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018



Đoàn Cao Sơn